

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/DS- ST

Ngày: 11/6/2019

*“V/v Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Quang Hiệp

Các Hội thẩm nhân:

- Ông Nguyễn Kha

- Bà Phạm Thị Lệ Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thuyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tạ Quốc T

Địa chỉ: Thôn 11, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức N - là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 06/12/2018)

Địa chỉ: Số nhà 44 Lê Văn S, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2018 của anh Tạ Quốc T, các lời khai quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của anh T là ông Trần Đức N trình bày:

Tại Bản án số: 37/2016/HNGĐ - ST, ngày 09 tháng 09 năm 2016, của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, đã quyết định: Giao con chung là Tạ Quốc Vũ T, sinh ngày 27/7/2014 cho bà Nguyễn Thị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung 1.000.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2016. Sau khi ly hôn, bà V đưa cháu T về chung sống với ông bà ngoại là ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T tại Thôn G, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vào ngày 22 tháng 8 năm 2017, bà Nguyễn Thị V chết. Sau khi bà V chết, ông T nhiều lần về nhà ông N, bà T xin nhận cháu T về nuôi dưỡng nhưng ông N, bà T cương quyết không giao, mà ngăn cản không cho ông T thăm nom con.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T phải giao cháu Tạ Quốc Vũ T là con đẻ của anh T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của Pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 18/02/2018 Bị đơn ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T trình bày: Mặc dù mẹ đẻ của cháu Tạ Quốc Vũ T đã qua đời ngày 22/8/2017, nhưng vợ chồng chúng tôi không đồng ý giao cháu Tạ Quốc Vũ T cho anh Tạ Quốc T nuôi dưỡng. Chúng tôi muốn nuôi thêm cháu T được ít năm nữa cho cháu lớn, tự phục vụ được cho bản thân của cháu, lúc đó chúng tôi mới giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng. Vì vợ chồng tôi có điều kiện ở gần Trường học, gần chợ, gần Trung tâm y tế. Hiện nay mẹ của cháu T mới qua đời nên chúng tôi muốn nuôi cháu thêm thời gian nữa để được an ủi. Khi nào cháu T tự lo cho bản thân được thì chúng tôi mới giao cháu cho ba của cháu nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của anh Tạ Quốc T cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Cháu Tạ Quốc Vũ T, sinh ngày 27/7/2014 là con chung của anh Tạ Quốc T và chị Nguyễn Thị V. Vào ngày 09 tháng 09 năm 2016, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, đã quyết định: Giao cháu Tạ Quốc Vũ T cho chị V nuôi dưỡng. Tuy nhiên sau khi ly hôn, chị V đưa cháu T về chung sống với cha mẹ đẻ chị là ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T. Sau khi chị V chết thì anh T nhiều lần đến nhà ông N, bà T xin nhận cháu T về nuôi dưỡng nhưng ông N, bà T không đồng ý mà ngăn cản không cho anh T thăm nom con. Việc làm này của ông N, bà T đã vi phạm quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Mặt khác, chị V đã chết, cháu T để cho cha, mẹ chị V nuôi dưỡng và chăm sóc, hiện nay ông N, bà T đã cao tuổi nên không thể chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T

đảm bảo phát triển về mọi mặt được. Do đó, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Tạ Quốc T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông N, bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147; Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ giao cháu Tạ Quốc Vũ T, sinh ngày 27/7/2014 cho anh Tạ Quốc T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2. Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đàm Quang Hiệp